

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 16-02-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải
Ông Võ Văn Hiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 546/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐST- DS ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST – DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần NÁ. Địa chỉ: số 201-203 C MTT, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngô Phúc V - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng Đức Q – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch P. Địa chỉ: số 19/3 khu phố 3, thị trấn T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn:

1. Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 157/1, ấp T H, xã TPg, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 016/TT1, ấp T T 1, xã TX, huyện B T, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Số 157/1, ấp Thanh Hòa, xã Th Phuyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2023, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Đức Qtrình bày:

Ngày 29/07/2022, Ngân hàng TMCP N Á – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Thạnh Phú (sau đây gọi là “Nam Á Bank”) và bà Lê Thị Hồng Ng, ông Đỗ Văn T đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 0215/2022/609-TD-CV (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) để cấp tín dụng cho bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T với số tiền là 2.500.000.000 (Hai tỷ, năm trăm triệu) đồng.

Khoản cấp tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản là bất động sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lê Thị Hồng N theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố số 0168/2022/609-TD- BĐ, thông tin tài sản chi tiết như sau: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 154, tờ bản đồ số 30 tại ấp TH, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376175 số vào sổ cấp GCN: CS06412 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/07/2019 cho bà Lê Thị Hồng N; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 30 tại ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376176 số vào sổ cấp GCN: CS06411 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/07/2019 cho bà Lê Thị Hồng N.

Đến nay, Nam Á Bank đã giải ngân cho bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T theo Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ 01/GNN-0215/2022/6098-TD-CV ngày 01/08/2022.

Ngày 01/12/2023 bà N, ông T đã trả cho Nam Á Bank số tiền gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

Nên tính đến ngày 16/02/2024 bà N, ông T còn nợ Nam Á Bank số tiền là: 2.228.697.995 (Hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi lăm) đồng, chi tiết gốc và lãi khoản vay đến ngày cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.918.325.662 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 31.099.757 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 277.577.000 đồng.
- Lãi chậm trả lãi: 1.695.576 đồng.

Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T có nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn và đầy đủ cho Nam Á Bank. Nam Á Bank đã gửi Thông báo nhắc nợ đến bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, đến nay bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Nam Á Bank. Như vậy, việc Bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nam Á Bank là vi phạm Hợp đồng tín dụng.

Nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á số tiền 2.228.697.995 (Hai tỷ, hai trăm hai mươi

tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi lăm) đồng (Chi tiết theo Bảng tính lãi đính kèm) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 17/02/2024 của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 0215/2022/609-TD-CV ngày 29/7/2022 cho đến ngày bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á.

2. Trong trường hợp bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 154, tờ bản đồ số 30 tại ấp TH, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376175 số vào sổ cấp GCN: CS06412 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/07/2019 cho bà Lê Thị Hồng N; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 30 tại ấp T H, xã Th P, huyện h P, tỉnh Bến Tre. Hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376176 số vào sổ cấp GCN: CS06411 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/07/2019 cho bà Lê Thị Hồng N.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của à Lê Thị Hồng N - ông Đỗ Văn T được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam. Trường hợp nếu số tiền thu được từ bán và xử lý tài sản bảo đảm, tài sản khác không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả và dùng các tài sản hợp pháp khác của bên vay vốn để trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng Nh và ông Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T có nơi cư trú tại ấp TH, xã TP, huyện P, Tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng có mặt không rõ lý do. Tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 0215/2022/609-TD-CV ngày 29/7/2022 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của bà N, ông T, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản

1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xử xét xử vắng mặt bà N, ông T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, quá trình tố tụng Tòa án không có tiên hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng từng lần số 0215/2022/609-TD-CV ngày 29/7/2022, Giấy nhận nợ số 01/GNN-0215/2022/609-TD-CV ngày 01/8/2022 giữa bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn Tvới Ngân hàng TMCP N Á được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của của Bộ Luật dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó các hợp đồng có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Tòa án căn cứ vào các nội dung trong hợp đồng để xem xét, giải quyết. Do bà N, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á số tiền 2.228.697.995 (Hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi lăm) đồng (Chi tiết theo Bảng tính lãi đính kèm) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 17/02/2024 của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 0215/2022/609-TD-CV ngày 29/7/2022 cho đến ngày bà Lê Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3] Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: 0168/2022/609-TD-BĐ ngày 29/7/2022 đối với Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 154, tờ bản đồ số 30 diện tích 27.546,5m² tại ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre, số CS 376175 số vào sổ cấp GCN: CS06412 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/7/2019 cho bà Lê Thị Hồng N; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 30 diện tích 9.670,7m² tại ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre, số CS 376176 số vào sổ cấp GCN: CS06411 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/7/2019 cho bà Lê Thị Hồng N được công chứng tại Văn Phòng công chứng P và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P đúng quy định. Trong trường hợp bà N, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Á đối với bà N và ông T với số tiền là 600.000.000 đồng.

[4] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Nông T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 217, Điều 147, 227, 228, 238, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NÁ đối với bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T.

Buộc bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N Á tạm tính đến ngày 16/02/2024 là 2.228.697.995 (Hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi lăm) đồng.

Bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi suất tính từ ngày 17/02/2024 đến khi trả hết nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 0215/2022/609-TD-CV ngày 29/7/2022.

Trong trường hợp bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP NÁ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: 0168/2022/609-TD-BĐ ngày 29/7/2022 đối với phần đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 154, tờ bản đồ số 30 diện tích 27.546,5m² tại ấp Th H, xã T Phg, huyện h P, tỉnh Bến Tre, số CS 376175 số vào sổ cấp GCN: CS06412 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/7/2019 cho bà Lê Thị Hồng N; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 30 diện tích 9.670,7m² tại ấp Thanh Hòa, xã Thanh Phong, huyện P, tỉnh Bến Tre, số CS 376176 số vào sổ cấp GCN: CS06411 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 24/7/2019 cho bà Lê Thị Hồng N để thu hồi nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á đối với bà N và ông T với số tiền là 600.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Lê Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu nộp số tiền 76.573.959 (Bảy mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi chín) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 42.364.500 (Bốn mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm) đồng cho Ngân hàng TMCP NÁ theo biên lai thu số 0000354 ngày 20/11/2023.

3. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký và đóng dấu)**

Hồ Thị Triết